

Quyết định giám đốc thẩm số 15/HĐTP-DS ngày 29/3/2005 về vụ án “Đòi thanh toán tiền theo hợp đồng khoán việc”

Cập nhật: 29-08-2011 16:45:43

QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM SỐ 15/HĐTP-DS NGÀY 29-3-2005 VỀ VỤ ÁN “ĐÒI THANH TOÁN TIỀN THEO HỢP ĐỒNG KHOÁN VIỆC”

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

...

Ngày 29 tháng 3 năm 2005, tại trụ sở Toà án nhân dân tối cao mở phiên toà giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về đòi thanh toán tiền theo hợp đồng khoán việc giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng Đức, trú tại đội 5 HTX nông nghiệp Bình Bắc, xã Thịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Công ty xây dựng đô thị và khu công nghiệp Quảng Ngãi (thuộc Tổng công ty xây dựng Hà Nội), do bà Trần Thị Lệ Dung, quyền kế toán trưởng là đại diện theo uỷ quyền.

NHẬN THẤY:

Năm 1990, anh Nguyễn Hồng Đức ký hợp đồng lao động và nhận nhiệm vụ làm đội trưởng đội xây lắp số 1, Công ty kinh doanh và phát triển nhà Quảng Ngãi, nay là Công ty xây dựng đô thị và khu công nghiệp thuộc Tổng công ty xây dựng Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty). Trong thời gian từ năm 1990 đến năm 1996 Công ty tiến hành ký nhiều hợp đồng xây dựng với nhiều chủ đầu tư, sau đó giao khoán lại cho các đội xây lắp. Đội xây lắp số 1 do anh Đức phụ trách đã nhận khoán của Công ty nhiều công trình, hạng mục, trong đó hai bên đã thanh toán xong công nợ của các công trình, hạng mục được làm trong khoảng thời gian từ năm 1990 đến năm 1992; còn lại một số công trình, hạng mục được làm trong khoảng thời gian từ năm 1992 đến năm 1996 thì hai bên chưa thanh toán, mặc dù giữa Công ty và chủ đầu tư đã thanh lý hợp đồng, công trình đã được đưa vào sử dụng.

Theo anh Đức thì Công ty còn nợ anh tiền từ các công trình, hạng mục cụ thể:

1/ Công trình Trường hành chính tỉnh Quảng Ngãi là 42.050.000 đồng.

2/ Công trình tường rào Trường chính trị tỉnh Quảng Ngãi là 1.358.160 đồng.

3/ Công trình Tổng Đội thanh niên xung phong là 16.023.360 đồng.

4/ Công trình Toà soạn báo Quảng Ngãi là 64.015.720 đồng.

5/ Công trình trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi (sau đây viết tắt là UBND xã Tịnh Bắc) là 104.161.980 đồng.

6/ Công trình Trạm xăng dầu thị xã Quảng Ngãi là 21.679.680 đồng.

Tổng cộng theo anh Đức, Công ty còn nợ anh 249.288.900 đồng. Anh Đức đề nghị Toà án buộc Công ty phải chịu lãi trên số tiền chậm thanh toán cho anh. Ngoài ra anh Đức không chấp nhận việc Công ty buộc anh phải chịu 42.926.313 đồng tiền lãi trên tổng số tiền anh đã tạm ứng của Công ty trong quá trình thi công các công trình, vì chỉ có một số khoản tạm ứng mà kế toán Công ty buộc anh phải chịu lãi và anh đã chấp nhận, thể hiện trên giấy xin tạm ứng mà anh đã ký.

Theo đại diện của Công ty trình bày: Do Công ty chỉ theo dõi phần tiền chủ đầu tư thanh toán cho từng công trình để

thanh toán lại cho anh Đức, còn phần anh Đức tạm ứng thì Công ty theo dõi chung của tất cả các công trình, nên không thể thanh lý hợp đồng cho từng công trình, hạng mục được. Công ty thừa nhận theo thanh lý hợp đồng giữa Công ty và chủ đầu tư thì còn nợ anh Đức một số khoản:

1/ Công trình Trường hành chính tỉnh Quảng Ngãi là 42.050.000 đồng.

2/ Công trình Tổng Đội thanh niên xung phong là 16.023.360 đồng.

3/ Công trình trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tịnh Bắc là 68.568.960 đồng.

4/ Công trình Tòa soạn báo Quảng Ngãi là 4.182.720 đồng.

Các khoản trên, khi nào chủ đầu tư chuyển tiền đến cho Công ty thì Công ty sẽ trả cho anh Đức.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 23/DSST ngày 04-9-2001, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

1/ Buộc Công ty xây dựng đô thị và khu công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi phải trả cho anh Đức 100.158.368 đồng, đã khấu trừ phần anh Đức nợ Công ty 55.327.033 đồng;

2/ Bác yêu cầu của anh Đức đòi nợ Công ty đối với số tiền là 74.211.313 đồng;

(Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi còn quyết định về trách nhiệm của người chậm thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo).

Ngày 14-9-2001, anh Đức có đơn kháng cáo với nội dung xin được xem xét lại các khoản:

- Công trình Trụ sở Tòa soạn báo Quảng Ngãi;

- Công trình Trạm xăng dầu Quảng Ngãi;

- Tiền lãi trên tổng số tiền anh Đức đã tạm ứng của Công ty;

- Buộc Công ty phải chịu lãi đối với số tiền chưa thanh toán cho anh, kể từ thời điểm Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với anh vào năm 1996.

Ngày 15-9-2001, đại diện Công ty cũng có đơn kháng cáo với nội dung:

- Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét thực tế tiền chủ đầu tư đã chuyển cho Công ty mà chỉ căn cứ vào số liệu thanh lý hợp đồng giữa Công ty và chủ đầu tư để buộc Công ty phải trả tiền cho anh Đức là không đúng.

- Đối với các công trình, hạng mục mà Đội xây lắp của anh Đức đã thi công là Trường hành chính tỉnh Quảng Ngãi, Trạm xăng dầu thị xã Quảng Ngãi, trụ sở UBND xã Tịnh Bắc và tường rào Trường chính trị tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét toàn diện thực tế việc thanh quyết toán cũng như phần việc Công ty phải đầu tư hoàn thiện do anh Đức bỏ dở công việc, nên đã buộc Công ty phải thanh toán cho anh Đức tổng số tiền là 100.158.368 đồng là không chính xác.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 23/2002/DSPT ngày 12-7-2002, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng đã sửa bản án sơ thẩm, quyết định:

Buộc Công ty xây dựng đô thị và khu công nghiệp Quảng Ngãi phải thanh toán cho anh Nguyễn Hồng Đức các khoản tiền sau:

- Tiền xây dựng Tòa soạn báo Quảng Ngãi là 4.337.000 đồng;

- Tiền xây dựng trụ sở UBND xã Tịnh Bắc là 689.000 đồng;

- Tiền lãi không được chấp nhận là 32.127.860 đồng;

Tổng cộng, Công ty phải thanh toán cho anh Đức 37.153.860 đồng.

(Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng còn quyết định về án phí và trách nhiệm của người chậm thi hành án).

Sau khi xét xử phúc thẩm, anh Nguyễn Hồng Đức và đại diện Công ty đều có đơn khiếu nại.

Tại Quyết định số 53/KNDS ngày 28-7-2004, Chánh án Toà án nhân dân tối cao đã kháng nghị bản án dân sự phúc thẩm nêu trên; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao xử huỷ bản án phúc thẩm số 23/2002/DSPT ngày 12-7-2002 của Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, giao hồ sơ vụ án cho Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao huỷ bản án dân sự phúc thẩm số 23/2002/DSPT ngày 12-7-2002 của Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, giao hồ sơ vụ án cho Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

1. Về việc thanh toán tiền xây dựng trụ sở UBND xã Tịnh Bắc:

Ngày 04-6-1995, Công ty ký hợp đồng nhận thi công xây dựng trụ sở nhà làm việc cho UBND xã Tịnh Bắc. Cùng ngày, đại diện Công ty đã ký giao khoán lại cho đội xây lắp do anh Đức phụ trách thi công. Tại bản giao khoán giữa Công ty và anh Đức, hai bên thoả thuận anh Đức chủ động tiền vốn, nếu thiếu thì có thể tạm ứng của Công ty, không được tạm ứng từ chủ đầu tư. Tuy nhiên trong quá trình thi công, anh Đức đã tạm ứng của UBND xã Tịnh Bắc 70.000.000 đồng. Khi thanh lý hợp đồng với Công ty, UBND xã Tịnh Bắc đề nghị Công ty đối trừ số tiền anh Đức đã tạm ứng nhưng Công ty không đồng ý nên UBND xã Tịnh Bắc đã khởi kiện yêu cầu Toà án buộc anh Đức phải hoàn lại số tiền 70.000.000 đồng đã nhận tạm ứng. Tại bản án dân sự phúc thẩm số 22/DSPT ngày 31-5-2000, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã xử buộc anh Đức phải trả lại cho UBND xã Tịnh Bắc 70.000.000 đồng. Theo biên bản thanh lý hợp đồng giữa Công ty và UBND xã Tịnh Bắc thì trị giá công trình là 196.426.261 đồng; đối trừ với các khoản vật tư Công ty đã cấp, tỷ lệ phần trăm phải trích lại cho Công ty, trị giá bộ cửa sắt anh Đức không làm và số tiền anh Đức đã nhận, thì anh Đức còn được hưởng 104.161.980 đồng. Công ty cho rằng anh Đức bỏ dở thi công, Công ty phải đầu tư chi phí hoàn thiện nên chỉ còn nợ anh Đức 68.568.960 đồng; nhưng theo các tài liệu trong hồ sơ thì không có căn cứ chấp nhận lời khai của Công ty. Toà án cấp sơ thẩm xử buộc Công ty phải thanh toán cho anh Đức số tiền là 104.161.980 đồng là đúng.

Toà án cấp phúc thẩm đối trừ 70.000.000 đồng mà anh Đức đã nhận tạm ứng của UBND xã Tịnh Bắc vào khoản tiền Công ty còn nợ anh Đức, trong khi anh Đức vẫn phải có nghĩa vụ hoàn trả cho UBND xã Tịnh Bắc số tiền đã tạm ứng theo quyết định tại bản án dân sự phúc thẩm số 22/DSPT ngày 31-5-2000 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời cho rằng anh Đức đã nhận của Công ty 104.161.980 đồng, nên chỉ xử buộc Công ty phải trả cho anh Đức 689.020 đồng là không đúng, gây thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của anh Đức.

2. Về việc thanh toán đối với các công trình, hạng mục khác:

Sau khi xét xử sơ thẩm, cả anh Đức và đại diện Công ty đều có đơn kháng cáo. Tại phiên toà phúc thẩm, anh Đức tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo về khoản tiền xây dựng Trạm xăng dầu thị xã Quảng Ngãi, chỉ đề nghị xem xét lại các khoản tiền xây dựng trụ sở Báo Quảng Ngãi, tiền lãi trên số tiền nhận tạm ứng của Công ty và tiền lãi Công ty phải trả do chậm thanh toán; còn đại diện Công ty vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị xem xét lại việc thanh toán các công trình Trường hành chính tỉnh Quảng Ngãi, Trạm xăng dầu thị xã Quảng Ngãi, trụ sở UBND xã Tịnh Bắc và tường rào Trường chính trị tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, Toà án cấp phúc thẩm lại sai lầm khi cho rằng việc anh Đức rút một phần kháng cáo là rút một phần yêu cầu khởi kiện, nên loại bỏ ba khoản gồm Trường hành chính tỉnh Quảng Ngãi, tường rào Trường chính trị tỉnh Quảng Ngãi và Trạm xăng dầu thị xã Quảng Ngãi mà Toà án cấp sơ thẩm đã xử buộc Công ty phải trả cho anh Đức tổng cộng 47.159.901 đồng, trong khi phía Công ty vẫn giữ yêu cầu kháng cáo;

đồng thời chỉ xem xét và quyết định về ba khoản gồm tiền xây dựng trụ sở Báo Quảng Ngãi, tiền lãi trên số tiền anh Đức tạm ứng của Công ty và tiền xây dựng trụ sở UBND xã Tịnh Bắc (như đã phân tích ở phần trên) là không chính xác.

3. Về yêu cầu của anh Đức buộc Công ty phải chịu khoản tiền lãi trên tổng số tiền chậm thanh toán:

Xét thấy, việc anh Đức nhận thi công các công trình, hạng mục nói trên đều xuất phát từ hợp đồng Công ty giao khoán lại, trong đó có thoả thuận Công ty căn cứ vào số liệu thanh toán với chủ đầu tư để thanh toán với anh Đức. Anh Đức không có thẩm quyền thanh quyết toán với chủ đầu tư. Sau khi công trình được hoàn thành, Công ty đã thanh lý hợp đồng với chủ đầu tư và đã nhận được tiền từ chủ đầu tư thanh toán, nhưng kể từ khi Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với anh Đức (năm 1996) đến nay Công ty vẫn chưa thanh quyết toán công nợ với anh Đức. Mặt khác, khi Công ty và chủ đầu tư tiến hành thanh lý hợp đồng, hai bên đều cam kết về thời gian chủ đầu tư trả tiền cho Công ty, nếu trả chậm thì phải chịu lãi đối với số tiền đó. Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm, anh Đức có kháng cáo, lẽ ra Toà án cấp phúc thẩm phải căn cứ vào các quy định của pháp luật và thoả thuận giữa Công ty và anh Đức trong các bản giao khoán thi công để tính toán và buộc Công ty thanh toán khoản tiền lãi do lỗi chậm thanh toán cho anh Đức; nhưng Toà án cấp phúc thẩm lại bác yêu cầu này của anh Đức là có thiếu sót.

Bởi các lẽ trên; căn cứ vào khoản 3 Điều 291, khoản 3 Điều 297 và khoản 2 Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Huỷ bản án hình sự phúc thẩm số 23/2002/DSPT ngày 12-7-2002 của Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử vụ án dân sự đòi thanh toán tiền theo hợp đồng khoán việc giữa nguyên đơn là anh Nguyễn Hồng Đức với bị đơn là Công ty xây dựng đô thị và khu công nghiệp Quảng Ngãi thuộc Tổng Công ty xây dựng Hà Nội.

2- Giao hồ sơ vụ án cho Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

- Lý do huỷ bản án phúc thẩm:

1. Toà án cấp phúc thẩm xác định không đúng số tiền gốc mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn;
2. Toà án cấp phúc thẩm đã xác định sai khi cho rằng nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện;
3. Toà án cấp phúc thẩm thiếu sót khi không chấp nhận yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi trên tổng số tiền chậm trả cho nguyên đơn.

- Nguyên nhân dẫn đến việc huỷ bản án phúc thẩm:

1. Sai sót trong việc cân nhắc, đánh giá chứng cứ;
2. Nhận định không chính xác về yêu cầu của các bên đương sự;
3. Thiếu sót trong việc áp dụng quy định của pháp luật về tính tiền lãi trong quá trình giải quyết vụ án.